

Bản án số: 53/2017/HS-ST
Ngày: 25/7/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KONTUM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Tăng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Long; Nghề nghiệp: Giáo viên;

2/ Bà Lê Thị Ngọc Phượng; Nghề nghiệp: Cán bộ công chức.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Rô Lan Tiên – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 25/7/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2017/HS-ST ngày 12/5/2017 đối với bị cáo:

A Q, sinh ngày 13/9/2000 tại tỉnh Kon Tum; trú tại: Thôn M, xã N, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Bahnar; con ông A Q (Tên gọi khác: A T), sinh năm 1973 và bà Y W (Tên gọi khác: Y V), sinh năm 1976; gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ hai; hiện gia đình bị cáo trú tại: Thôn M, xã N, thành phố K, tỉnh Kon Tum; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; đến nay đưa ra xét xử, có mặt tại phiên tòa.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo:** Ông A Q (Tên gọi khác: A T) và bà Y W (Tên gọi khác: Y V) (Là cha, mẹ của bị cáo); cùng trú tại: Thôn M, xã N, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Đinh Văn Hiến – Luật sư, Văn phòng Luật sư Văn Hiến thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- **Người bị hại:** Anh Phan Hùng T, sinh năm 1970 và chị Võ Thị Thanh T, sinh năm 1972 (đều đã chết); cùng trú tại: Thôn T, xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum;

- **Người đại diện hợp pháp của những người bị hại:** Chị Phan Thị Hồng P, sinh năm 1993 và chị Phan Thị Hồng T, sinh năm 1995 (Là con của những người bị hại); cùng trú tại: Thôn T, xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Đều có mặt.

Ngoài ra, người bị hại Võ Thị Thanh T còn có người đại diện hợp pháp là bà Võ Thị Kim L, sinh năm: 1950 (Là mẹ); trú tại: Thôn T, xã V, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 25/11/2016, A Q (không có Giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS) 82K7-4362 (dung tích xi lanh: 97cm³) chở A C (sinh năm 2000, trú tại: Thôn M, xã N, thành phố K, tỉnh Kon Tum) lưu thông trên tỉnh lộ 675 (hướng từ huyện S đến thành phố K). Khi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã V, thành phố K, A Q đã điều khiển xe lấn sang phần đường ngược chiều nên đã tông vào xe mô tô BKS 82K3-7069 do Phan Hùng điều khiển chở Võ Thị Thanh T đang lưu thông theo hướng ngược chiều dẫn đến tai nạn. Hậu quả làm Phan Hùng T và Võ Thị Thanh T tử vong, A C chỉ bị xây xát nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Hiện trường tai nạn giao thông thuộc đoạn đường tỉnh lộ 675 qua thôn T, xã V, thành phố K. Mặt đường trải nhựa rộng 6m, trục đường theo hướng Đông Tây, đoạn đường bằng và phẳng, tầm nhìn không bị che khuất. Tiếp giáp lề đường phía Bắc là khu đất trống, tiếp giáp lề đường phía Nam là khu vực nhà dân. Tại hiện trường có các vết sơn màu trắng đánh dấu vị trí các phương tiện, vết cày. Vị trí các phương tiện nằm hoàn toàn ở phần đường phía Bắc. Lấy góc nhà phía Tây Bắc của ông A R (nằm ở lề đường phía Nam) làm mốc cố định.

Sau khi xảy ra tai nạn, xe mô tô BKS 82K3-7069 nằm ngả nghiêng bên phải, đầu quay hướng Tây Bắc, đuôi xe quay hướng Đông Nam. Từ trục trước xe đến lề đường phía Bắc là 1,4m; đến mốc cố định là 27,5m. Từ trục sau xe đến lề đường phía Bắc là 2,4m; đến mốc cố định là 26,7m. Nằm ngay phía trên xe mô tô BKS 82K3-7069 là bánh trước của xe mô tô BKS 82K7-4362 bị gãy rời. Giỏ xe mô tô BKS 83K3-7069 bị gãy, biến dạng từ trước ra sau, bửng xe bên trái bị vỡ phần nhựa kích thước dài 30cm, rộng 10 cm. Ngay vị trí bửng xe bị gãy, vỡ phần nhựa, phát hiện mảnh nhựa màu xanh gắn ở phần gác kim loại kích thước dài 20cm, rộng 15cm.

Xe mô tô BKS 82K7-4362 trong tư thế đứng, đầu xe quay hướng Đông Bắc, đuôi xe quay hướng Tây Nam. Từ phần đầu xe đến lề đường phía Bắc là 2,3m, đến mốc cố định là 26,6m. Từ trục sau xe đến lề đường phía Bắc là 2,7m, đến mốc cố định là 26,5m. Kiểm tra xe mô tô BKS 82K7-4362 thấy toàn bộ đầu xe bị gãy vỡ hoàn toàn, tại phần đầu ống bô xe phát hiện vết xước kim loại lộ ánh kim có kích thước dài 5cm, rộng 3cm, chiều hướng từ trước ra sau. Phía dưới xe mô tô BKS 82K7-4362 phát hiện vết cày trên mặt đường kích thước dài 8cm, rộng 5cm, sâu 0,5cm. Từ vết cày đến lề đường phía Bắc là 2,4m, đến trục trước xe mô tô BKS 82K3-7069 là 1,1m, đến mốc cố định là 26,6m.

Cách trục sau xe mô tô BKS 82K3-7069 về hướng Đông Nam 1,9m phát hiện vết máu có kích thước dài 21cm, rộng 9cm. Từ vết máu đến lề đường phía Bắc là 3m, đến mốc cố định là 26,3m.

Điểm dừng được xác định tại vị trí như sau: Từ điểm dừng đến lề đường phía Bắc là 2m, đến trục trước xe mô tô BKS 82K3-7069 là 0,6m, đến vết cày là 0,6m, đến mốc cố định là 27m, đến trục sau xe mô tô BKS 82K7-4362 là 1,2m.

(Tất cả các số liệu đo vẽ được tính theo hướng đi bên phải của xe mô tô BKS 82K3-7069).

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 91/TT-TTPY ngày 25/11/2016 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum kết luận: Võ Thị Thanh T chết do gãy cột sống cổ.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 92/TT-TTPY ngày 26/11/2016 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Kon Tum kết luận: Phan Hùng T chết do chấn thương sọ não.

Tại bản cáo trạng số 34/KSĐT- TA ngày 12/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo A Q về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a, đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù và giải quyết các vấn đề khác theo quy định của pháp luật. Đồng thời, tại phiên tòa Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo là người chưa thành niên phạm tội theo Nghị quyết của Quốc hội thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề nghị tuyên phạt bị cáo từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa mặc dù có lúc im lặng nhưng lời khai cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 25/11/2016, A Q (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển BKS 82K7-4362 chở A C lưu thông trên tỉnh lộ 675 (hướng từ huyện Sa đến thành phố K). Khi đến đoạn đường thuộc thôn T, xã V, thành phố K, A Q đã điều khiển xe đi không đúng phần đường theo quy định, không chú ý quan sát hướng đi phía trước, không làm chủ được tốc độ, không xác định được có điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái hay không và đã tông vào xe mô tô BKS 82K3-7069 do anh Phan Hùng T điều khiển chở chị Võ Thị Thanh T đang lưu thông theo hướng ngược chiều dẫn đến tai nạn. Hậu quả làm Phan Hùng T và Võ Thị Thanh T tử vong, A C chỉ bị xây xát nhẹ. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Thông tư liên tịch số: 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 về Hướng dẫn áp dụng quy định tại Chương XIX của Bộ luật Hình sự về các tội xâm phạm trật tự, an toàn giao thông, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “Gây hậu quả rất nghiêm trọng”.

Hành vi đó của bị cáo A Q đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng số 34/KSĐT-TA ngày 12/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo A Q về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a, đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, không chấp hành quy định Luật giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Kon Tum. Bị cáo không có Giấy phép lái xe nhưng vẫn điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 97cm³ lưu

thông trên đường nên đã vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8, Điều 58, Điều 59, Điều 60 Luật giao thông đường bộ. Khi lưu thông, bị cáo điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định, do không chú ý quan sát hướng đi phía trước và không làm chủ được tốc độ, đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ nên đã gây ra tai nạn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên cũng cần xem xét trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại số tiền 93.000.000đ (chín mươi ba triệu đồng) nhằm khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cần được áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, tính tình bông bột, xốc nổi, là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế (tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi, 2 tháng 12 ngày) nên được xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt theo Điều 69 và Điều 74 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, nguyên tắc xử lý đối với người từ 16 đến dưới 18 tuổi phạm tội, thì theo khoản 1, khoản 4 và khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 có lợi hơn so với khoản 1, khoản 3 Điều 69 và khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy cần áp dụng khoản 1, khoản 4 và khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt cho bị cáo nhằm đảm bảo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội.

Khi tai nạn A C chỉ bị xây xát nhẹ và không yêu cầu giám định, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm pháp luật là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại số tiền 93.000.000đ (chín mươi ba triệu đồng), đến nay những người đại diện hợp pháp của những người bị hại không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Phan Thị Hồng P đã nhận lại 01 xe mô tô BKS 82K3-7069 của người bị hại, chi phí sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng do tai nạn là 2.000.000đ (hai triệu đồng) nhưng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với A C sau khi tai nạn chỉ bị xây xát nhẹ và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K đã thu giữ 01 xe mô tô BKS 82K3-7069 và 01 xe mô tô BKS 82K7-4362. Xét thấy không cần thiết phải tạm giữ nên đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định tại Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Bị cáo A Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng chẵn) nhưng khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, sinh sống cùng cha mẹ, không có tài sản riêng thì cha mẹ bị cáo phải nộp thay.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo A Q phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 khoản 3 Điều 69; khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h khoản 2

Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 khoản 4 khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo A Q 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt đi thi hành án phạt tù.

Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo A Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên ông A Q (Tên gọi khác: A T) và bà Y W (Tên gọi khác: Y V) (là cha, mẹ của bị cáo) phải nộp thay.

Căn cứ các Điều 231 và 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/7/2017) bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người đại diện hợp pháp của những người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND thành phố K;
- Công an thành phố K;
- Chi cục THA DS thành phố K;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Tăng